CHÍNH TẢ *(Nghe – viết)*

**KÌ DIỆU RỪNG XANH**

**I-MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

+ Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.

+ Tìm được các tiếng chứa *yê*, *ya* trong đoạn văn (BT2), tìm được tiếng có vần *uyên* thích hợp để điền vào ô trống (BT3).

**II-ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:** SGK. Bảng phụ

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
| 1. ***Ổn định:*** 2. ***Kiểm tra bài cũ:*** Dòng kinh quê hương   *- Gv đọc cho HS viết bảng con- nhận xét*  - Gv nhận xét tuyên dương | Hát  -Hs viết bảng con- nhận xét  . |
| ***3- Dạy bài mới* :**  **1-Giới thiệu bài :**  Gv nêu mục đích, yêu cầu của tiết học . | -Hs lắng nghe |
| **2-Hướng dẫn hs viết chính tả (nghe– viết)**  -Đọc đoạn cần viết  -Y/c các em chú ý tìm những từ ngữ dễ viết sai: *gọn ghẽ, len lách, mải miết .* . .  - Y/c HS viết vào bảng con- nhận xét  - Nhắc HS tư thế ngồi viết  - Gv đọc – HS viết vào vở  - Y/c HS đổi vở và kiểm tra lỗi chính tả  -Chấm 10 bài .  -Nêu nhận xét chung . | -HS nêu- phân tích cả lớp theo dõi, ghi nhớ và bổ sung, sửa chữa.  -Hs viết bảng con –nhận xét  -HS viết bài vào vở  - Kiểm tra lỗi |
| **3-Hướng dẫn hs làm BT chính tả**  *Bài tập 2:* Gọi HS nêu đề bài  - Y/c Hs làm vào vở bài tập- 1em làm vào bảng phụ  *-*Gv sửa bài | -Hs viết các tiếng có chứa yê, ya .  -Lời giải: *khuya, truyền thuyết, xuyên, yên .*  . Nhận xét cách đánh dấu thanh: Dấu thanh được đặt ở chữ cái thứ hai của âm chính – chữ **ê** . |
| *Bài tập 3:* Gọi HS nêu đề bài  - Y/c Hs làm vào vở bài tập  - Gọi HS nêu kết quả- nhận xét | -Quan sát tranh minh họa để làm BT .  -Đọc lại câu thơ, khổ thơ chứa vần uyên .  -Lời giải : *thuyền , thuyền , khuyên* . |
| *Bài tập 4:* Gọi HS nêu đề bài  - HS thảo luận nhóm 2  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả, nhận xét  -Chú thích :  +Yểng: loài chim cùng họ với sáo, lông đen , sau mắt có hai màu thịt màu vàng, có thể bắt chước tiếng người .  +Hải yến: loài chim biển cỡ nhỏ, cùng họ với én, cánh dài và nhọn, làm tổ bằng nước bọt ở vách đá cao, tổ dùng làm thức ăn quý.  +Đỗ quyên (chim cuốc): loài chim nhỏ, hơi giống gà , sống ở bờ bụi, gần nước, có tiếng kêu “cuốc, cuốc”, lủi trốn rất nhanh (*lủi như cuốC* ). | - HS thảo luận nhóm 2- trình bày kết quả- nhận xét  -Lời giải: *yểng, hải yến, đỗ quyên .* |
| ***4-Củng cố, dặn dò:*** Nhận xét bài viết chính tả  -Nhắc hs nhớ các hiện tượng chính tả đã luyện tập để không viết sai chính tả .  ***5-Nhận xét:*** |  |